

## NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

**ĐẶC ĐIỂM VỀ THỂ THƠ VÀ TỪ XUNG HÔ CỦA  
LỜI HÁT XE KẾT TRONG HÁT PHƯỜNG VẢI  
CỦA NGƯỜI NGHỆ TĨNH****ĐẶNG THỊ THU\***

**TÓM TẮT:** Từ tư liệu là 1.076 bài hát xe kết, bài viết chỉ ra đặc điểm về thể thơ và từ xung hô trong lời hát xe kết của hát phường vải người Nghệ Tĩnh. Vai trò lời sử dụng đa dạng, phong phú các thể thơ cũng như là từ xung hô, tuy nhiên thể thơ lục bát (bao gồm cả thể biến thể lục bát) có số lượng nhiều nhất, điều đó cho thấy hát ví phường vải luôn tuân thủ theo một quy cách, lẽ lối nhất định, thể hiện trí tuệ của những chàng trai cô gái lao động của xứ Nghệ. Với việc tạo thành các cặp xung hô hài hòa nhằm thể hiện tình yêu đôi lứa một cách uyển chuyển, sâu sắc, gián tiếp thể hiện sự khác nhau trong quan điểm về tình yêu của nam và nữ trong hát phường vải.

**TỪ KHÓA:** thể thơ; từ xung hô; hát phường vải; lời hát xe kết; người Nghệ Tĩnh.

**NHẬN BÀI:** 04/03/2025.

**BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG:** 17/06/2025

**1. Đặt vấn đề**

Hát ví giặm là thể hát dân ca đặc trưng nhất trong gia tài dân ca của xứ Nghệ. Đây là một sản phẩm văn nghệ “tự biên tự diễn” của người dân, được người dân của xứ Nghệ đặc biệt yêu thích. Theo tác giả Phương Thủy “*Nếu như mỗi vùng miền đều có giọng nói tiếng hát của riêng mình thì người Nghệ Tĩnh cũng thế, có tiếng hát tâm tình bao đời nay của người dân lao động nơi đây. Người xứ nghệ thường tự hào vì họ yêu hát dân ca, yêu từng câu hò điệu ví. Khi đi cấy, đi gặt, đi cày, chăn trâu, đi lấy củi trên non hay cả khi ghen tuông đối hờn, người ta cũng thường dung câu hát để thay lời muốn nói. Vì thế câu hát ban đầu thường thô sơ mộc mạc. Về sau do tác động của nhiều yếu tố khác nhau đã hình thành các điệu hát dân ca trữ tình. Có thể nói gần như vùng nào ở Nghệ Tĩnh cũng có hát Ví, làng nào cũng có người hát hay, ứng tác giỏi... mà chính sự phong phú, đa dạng về làng nghề đã làm cho ví có được nhiều làn điệu*” [2012, tr.2].

Thủ tục một cuộc hát phường vải (HPV) thường có ba chặng: 1) Chặng một gồm ba bước: hát dạo, hát chào, hát hỏi; 2) Chặng hai chỉ có một bước: Hát đối, hát đối nhưng đây lại là bước rất quan trọng, việc người con trai có được mời vào nhà để tiếp tục hát hay không là ở chặng này; 3) Chặng ba gồm ba bước: hát mời, hát xe kết và hát tiễn... Ở chặng này thì hát xe kết là bước hát dài nhất và căn bản nhất. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến thể thơ và từ xung hô của lời hát xe kết trong hát phường vải của người Nghệ Tĩnh.

**2. Nội dung****2.1. Bối cảnh**

Nếu như ở chặng một, bối cảnh diễn ra là khi khách phương xa đến đầu ngõ, số lượng giao động từ 5 đến vài chục người, có khi lên đến ba chục người (bên nam), họ cất lên tiếng hát để báo cho bên chủ (bên nữ) sự hiện diện của mình. Có khi bên nữ thấy ngoài ngõ ồn ào, náo nhiệt liền cất lên tiếng hát dạo trước. Trường hợp bên nam cất tiếng hát trước thì bên nữ liền cất lên tiếng hát chào, hát mừng để chào đón bên nam với một thái độ niềm nở, vui vẻ. Hai bên chào đón nhau, bên nam cũng cất tiếng hát chào hát mừng đáp lại. Sau đó cả hai bên cất lên lời hát hỏi những vấn đề còn băn khoăn, chưa hiểu hết... Ba bước trên trong chặng mở đầu của HPV cũng đơn giản về nội dung và giá trị nghệ thuật và tốn rất ít thời gian. Đây là phần chào hỏi làm quen để biết lí lịch của nhau.

Chặng thứ hai: hát đối, hát đối. Chặng này chỉ có một bước nhưng là chặng quan trọng. Đây là chặng các chàng trai phải nhanh trí, linh hoạt để đối kịp với những câu đối khá hiểm hóc, lắt léo của bên nữ. Chặng này, chủ yếu trai gái hát đối với nhau để thử thách tài phán đoán và trí thông minh. Nội dung của câu đối cũng rất phong phú. Đó về những hiểu biết trong đời sống hàng ngày, về kiến thức

\*TS; Trường Đại học Vinh; Email: [thu@vinhuni.edu.vn](mailto:thu@vinhuni.edu.vn)

nông nghiệp và đồ cả những điều khó có thể thực hiện được. Các câu đố của nhà nho luôn liên quan đến những kiến thức sách vở. Họ thách đố về chữ nghĩa trong sách. Chính các nhà nho đã đem hát đối vào HPV. Có rất nhiều lối đối vận dụng nhiều lối chơi chữ như chiết tự, sử dụng từ Hán Việt đồng nghĩa với thuần Việt, trường từ vựng, từ đa nghĩa, đồng âm,...

Nếu cả hai chặng trên đều được diễn ra ngoài ngõ, ngoài đường thì ở chặng thứ ba, sau khi các chàng trai trả lời được các câu hát đố, hát đối (ở chặng 2) có nghĩa là đã vượt qua được thử thách. Cho nên lúc này các chàng được các cô mời vào sân nhà chứ không phải ngồi ngoài ngõ, ngoài đường nữa. Sau khi hai bên giáp mặt, vì trước đó bên nữ đã cảm phục tài trí của bên nam nên giọng hát của các cô dịu dàng hơn, cung kính, trân trọng các chàng hơn. Trong thời gian đêm đã về khuya, không gian yên ắng, chỉ có tiếng quay xa và tiếng thổi đưa lách cách. Đây là lúc mà hai bên nam nữ hát lên tất cả những tâm tư tình cảm thâm kín, dồn nén bấy lâu. Họ cũng nói lên những tâm sự, khao khát được lấy nhau. Lời hát thiết tha, mặn nồng, đắm say, tình tứ kẻ lữ biệt bao nhớ nhung, sầu muộn, có cả những trách móc, giận hờn, than thân trách phận... Nam nữ hát hết cả đáy lòng, thổ lộ hết tất cả tình cảm, họ đắm chìm trong suối nguồn của cảm xúc dâng tràn. Bước cuối cùng của chặng này là hát tiễn là hát chào tạm biệt lúc ra về. Trải qua một đêm hát, hai bên đã hiểu rõ về nhau, ý hợp tâm đầu nên lúc hát tiễn cả nam nữ đều lưu luyến, bịn rịn không muốn rời xa.

## 2.2. Thể thơ

Kết quả khảo sát 1076 lời hát xe kết qua cuốn *Hát phường vải* của tác giả Ninh Viết Giao [3], chúng tôi nhận thấy:

**Bảng 1. Phân loại bài hát xe kết**

| TT          | Bài                                    | Lời nam | Lời nữ | Cả lời nam và lời nữ | Tổng | Tỉ lệ % |
|-------------|----------------------------------------|---------|--------|----------------------|------|---------|
| 1           | Bài có 1 cặp (2 dòng)                  | 495     | 418    |                      | 913  | 84,8    |
| 2           | Bài có 1 cặp (3 dòng)                  | 2       | 11     |                      | 3    | 0,27    |
| 3           | Bài có 2 cặp, mỗi cặp 2 dòng (4 dòng)  | 34      | 25     | 79                   | 138  | 12,8    |
| 4           | Bài có 3 cặp, mỗi cặp 2 dòng (6 dòng)  | 1       | 4      | 14                   | 19   | 1,76    |
| 5           | Bài có 4 cặp, mỗi cặp 2 dòng (8 dòng)  |         |        | 2                    | 2    | 0,18    |
| 6           | Bài có 6 cặp, mỗi cặp 2 dòng (12 dòng) |         |        | 1                    | 1    | 0,09    |
| <b>Tổng</b> |                                        | 532     | 458    | 96                   | 1076 | 100     |

Qua Bảng 1, có 532 bài hát xe kết chỉ riêng lời nam, tỉ lệ 49,4%; có 458 bài hát xe kết chỉ riêng lời nữ, tỉ lệ 42,5%; có 96 lời bài hát bao gồm cả lời nam và lời nữ, hai bên cùng xe duyên đối đáp với nhau, tỉ lệ 8,92%. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung tìm hiểu thể thơ ở nhóm bài hát xe kết gồm lời hát của nam và lời hát của nữ, riêng 96 bài hát có cả lời nam và nữ cùng hát xe duyên đối đáp thì dành cho một nghiên cứu khác.

**\*Lời nam:** Như vậy với kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy: lời hát chỉ riêng lời nam có 532 bài, tỉ lệ 49,4%, trong đó có 495 bài có hai dòng lục bát (tức có 495 cặp), có 2 bài có 1 cặp (3 dòng), có 34 bài có 2 cặp, mỗi cặp 2 dòng (4 dòng) và có 01 bài có 3 cặp, mỗi cặp 2 dòng (6 dòng).

Trong số 532 lời bài hát xe kết mà bên nam hát thì có 320 bài có 2 dòng lục bát (tức là 320 cặp), có 28 bài có 4 dòng, (tức là 2 cặp lục bát), 1 bài có 12 dòng (6 cặp lục bát); trong số 39 bài lớn hơn 2 dòng thì có 9 cặp lục bát. Tổng lời nam trong bài hát xe kết sử dụng cặp lục bát là 391 cặp (không

tính trong lời hát cả hai bên nam nữ cùng xe, cùng đối đáp trao duyên); Có 87 lời bài hát có dòng 1 là 6 âm tiết nhưng dòng 2 là 9 âm tiết trở lên (tức là 87 cặp). Và chúng tôi gọi là thể biến thể lục bát; có 1 bài được làm theo thể thất ngôn (tức là 1 cặp) và trong số 39 bài có từ 4 dòng trở lên thì có 7 bài có 1 cặp thất ngôn, tổng là có 8 cặp. Ở thể biến thể của thất ngôn thì có 22 bài (22 cặp) và 9 cặp trong 39 bài có 2 cặp trở lên, tổng là 31 cặp. Và ở các thể khác là 51 cặp. Kết quả cụ thể được tổng hợp qua bảng 2.

**Bảng 2. Kết quả khảo sát bài hát cặp lời nam trong hát xe kết**

| TT          | Thể thơ (theo cặp) | Số lượng   | Tỉ lệ (%)  |
|-------------|--------------------|------------|------------|
| 1           | Lục bát            | 391        | 68,8       |
| 2           | Biến thể lục bát   | 87         | 15,3       |
| 3           | Thất ngôn          | 8          | 1,4        |
| 4           | Biến thể thất ngôn | 31         | 5,45       |
| 5           | Các thể khác       | 51         | 8,97       |
| <b>Tổng</b> |                    | <b>568</b> | <b>100</b> |

Như vậy có 532 bài hát xe kết là lời nam (trừ 2 bài có 1 cặp 3 dòng), trong đó có 391 cặp lục bát (dòng 1 sáu âm tiết gọi là dòng lục và dòng 2 là 8 âm tiết, gọi là dòng bát), tỉ lệ là 68,8%; có 87 cặp có dòng 1 là sáu âm tiết (dòng lục), còn dòng thứ 2 có 87 dòng nhưng số âm tiết khác nhau, trong đó nhiều nhất có 36 dòng 9 âm tiết, 32 dòng có 10 âm tiết, 13 dòng 11 âm tiết, 3 dòng 12 âm tiết, có 3 dòng là 13 âm tiết. Số cặp có dòng 1 là câu lục và dòng 2 lớn hơn 8 âm tiết được gọi là thể biến thể lục bát. Cả thể lục bát và biến thể lục bát tạm gọi chung là thể lục bát, tổng cộng có 478 cặp, kết quả được thể hiện như sau:

**Bảng 3. Số lượng âm tiết cặp lục bát lời nam**

| <b>Số lượng âm tiết cặp lục bát (478 bài)</b> |                      |           |            |            |            |            |
|-----------------------------------------------|----------------------|-----------|------------|------------|------------|------------|
| <b>Dòng 1</b>                                 | 6 âm tiết (478 dòng) |           |            |            |            |            |
| <b>Dòng 2</b>                                 | 478 dòng             |           |            |            |            |            |
|                                               | 8 âm tiết            | 9 âm tiết | 10 âm tiết | 11 âm tiết | 12 âm tiết | 13 âm tiết |
|                                               | 391 dòng             | 36 dòng   | 32 dòng    | 13 dòng    | 3 dòng     | 3 dòng     |

*(i) Lời nữ:*

Trong thời gian đêm đã về khuya, không gian yên ắng, chỉ có tiếng quay xa về về và tiếng thoi đưa lách cách hoà quyện với tiếng hát ân tình, bên nam cất tiếng hát nói lên nỗi lòng thầm kín của mình thì bên nữ cũng cất lời đáp lại, có khi sau màn hát đối hát do cảm phục tài trí của bên nam mà bên nữ chủ động cất lên lời hát tâm tình trước. Kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy lời hát chỉ riêng lời nữ có 458 bài, tỉ lệ 42,5%, trong đó có 418 bài có hai dòng (tức có 418 cặp), có 11 bài có 1 cặp (3 dòng), có 25 bài có 2 cặp, mỗi cặp 2 dòng (4 dòng) và có 04 bài có 3 cặp, mỗi cặp 2 dòng (6 dòng).

Trong số 458 lời bài hát xe kết mà bên nữ hát thì có 273 bài có 2 dòng lục bát (tức là 273 cặp), có 24 bài có 4 dòng, (tức là 2 cặp lục bát); trong số 40 bài lớn hơn 2 dòng thì có 12 cặp lục bát. Tổng lời nữ trong bài hát xe kết sử dụng cặp lục bát là 371 cặp (không tính trong lời hát cả hai bên nam nữ cùng xe, cùng đối đáp trao duyên); Có 72 lời bài hát có dòng 1 là 6 âm tiết nhưng dòng 2 là 9 âm tiết trở lên (tức là 72 cặp). Và chúng tôi gọi là thể biến thể lục bát; trong số 40 bài hát có 3 dòng trở lên thì có 6 bài 4 dòng (2 cặp) có 6 cặp được làm theo thể thất ngôn. Ở thể biến thể của thất ngôn thì có 16 bài (16 cặp) và 9 cặp trong 40 bài có 4 dòng trở lên (2 cặp), tổng là 25 cặp. Và ở các thể khác là 37 cặp. Kết quả cụ thể được tổng hợp qua bảng 4.

**Bảng 4. Kết quả khảo sát bài hát lời nữ trong hát xe kết**

| TT          | Thể thơ (theo cặp) | Số lượng   | Tỉ lệ (%)  |
|-------------|--------------------|------------|------------|
| 1           | Lục bát            | 371        | 73,9       |
| 2           | Biến thể lục bát   | 72         | 14,3       |
| 3           | Thất ngôn          | 6          | 1,19       |
| 4           | Biến thể thất ngôn | 16         | 3,18       |
| 5           | Các thể khác       | 37         | 7,37       |
| <b>Tổng</b> |                    | <b>502</b> | <b>100</b> |

Như vậy có 458 bài hát xe kết là lời nữ (trừ 11 bài có 1 cặp 3 dòng), trong đó có 371 cặp lục bát (dòng 1 sáu âm tiết gọi là dòng lục và dòng 2 là 8 âm tiết, gọi là dòng bát), tỉ lệ 73,9%; có 72 cặp có dòng 1 là sáu âm tiết (dòng lục), còn dòng thứ 2 có 72 dòng nhưng số âm tiết khác nhau, trong đó nhiều nhất có 40 dòng 9 âm tiết, 22 dòng có 10 âm tiết, 9 dòng 11 âm tiết, 1 dòng 12 âm tiết. Số cặp có dòng 1 là câu lục và dòng 2 lớn hơn 8 âm tiết được gọi là thể biến thể lục bát. Cả thể lục bát và biến thể lục bát tạm gọi chung là thể lục bát, tổng cộng có 443 cặp, kết quả được thể hiện cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 5. Số lượng âm tiết cặp lục bát lời nữ**

| <b>Số lượng âm tiết cặp lục bát (443 bài)</b> |                      |           |            |            |            |
|-----------------------------------------------|----------------------|-----------|------------|------------|------------|
| <b>Dòng 1</b>                                 | 6 âm tiết (443 dòng) |           |            |            |            |
| <b>Dòng 2</b>                                 | 443 dòng             |           |            |            |            |
|                                               | 8 âm tiết            | 9 âm tiết | 10 âm tiết | 11 âm tiết | 12 âm tiết |
|                                               | 371 dòng             | 40 dòng   | 22 dòng    | 9 dòng     | 1 dòng     |

So sánh bảng 2 với bảng 4, chúng tôi nhận thấy trong bài hát xe kết thì số lượng bài hát chỉ có riêng lời nam nhiều hơn số lượng bài hát có lời nữ (nam là 532 bài, tỉ lệ 49,4%, nữ là 458 bài, tỉ lệ 42,5%), theo đó số cặp lời hát nam nhiều hơn số cặp lời hát nữ (lời nam là 568, lời nữ là 502).

Mặc dầu số bài hát của bên nam lớn hơn số bài hát của bên nữ tuy nhiên so sánh bảng 3 với bảng 5, chúng tôi nhận thấy điểm giống nhau của bài hát có lời nam và lời nữ là cả đều sử dụng thể lục bát với số lượng lớn (lời nam 478/568, tỉ lệ: 84%; lời nữ 443/502, tỉ lệ: 88,2%). Riêng đối với dòng bát thì có cả biến thể gồm 9, 10, 11, 12, 13 âm tiết tuy không nhiều nhưng đều có ở cả lời nam và nữ. Một số ví dụ cụ thể:

- Dạng 1. Dòng thứ nhất (gọi là dòng lục) có 6 âm tiết, dòng thứ 2 (gọi là dòng bát) có 8 âm tiết. Đây là dạng chiếm số lượng lớn nhất (lời nữ 371/443, lời nam 391/568).

*Tay cầm đốn mía con dao/ Thấy **em** nhan sắc ngọt ngào **anh** thương* (tr.259); *nam hát*

*Hồng hà nước đỏ như son/ Chết đi thì chớ sống còn lấy **anh*** (tr.236) *nữ hát*

- Dạng 2, thể biến thể, dòng 2 từ 9 âm tiết đến 13 âm tiết. Ở dạng này dòng trên 6 âm tiết, dòng dưới 9 âm tiết có số lượng nhiều thứ 2 sau thể lục bát, kết quả khảo sát ở bảng 3 và bảng 5 cho thấy lời nam có 36 dòng và lời nữ có 40 dòng.

*Say **em** như bướm say hoa/ Như ong say mật như Bá nha say cầm* (tr.257); *nam hát*

*Trời mưa ướt lá đùng đùng/ Ướt **em em** chịu, ướt thân **anh em** buồn* (tr.273); *nữ hát*

+ Dòng trên có 6 âm tiết và dòng dưới có 10 âm tiết. Loại này lời nam có 32 dòng và lời nữ có 22 dòng.

*Công **anh** xóc chén lâu bình/ Chè Ô Long mất nhụy, tiếc công trình bấy lâu* (tr.294); *nam hát*

*Nhà **anh** nhất gian nhị hồi/ Đưa **em** về lạy tổ, họ biết ngồi vô mô* (vào đâu) (tr.290); *nữ hát*

+ Dòng trên có 6 âm tiết và dòng dưới có 11 âm tiết Loại này lời nam có 13 dòng và lời nữ có 9 dòng.

*Trèo lên đỉnh núi non cao/ Đường xa xôi ngàn dặm biết khi nào cho được gần* (tr.272); *nam hát*

*Người ta cách hỏi cách đò/ **Em** cách anh một đoạn chẳng biết chuyện trò mần rảnh?* (tr.254); *nữ hát*

+ Dòng trên có 6 âm tiết và dòng dưới có 12 âm tiết. Loại này lời nam có 03 dòng và lời nữ có 01 dòng.

***Anh** về thưa với mẹ già/ Làm thông gia cũng đáng, ta kết nghĩa giao hòa cũng nên* (tr.210); *nam hát*

*Trăng lên khỏi núi trắng nghiêng/ Xuân Thu **em** đang còn rúa mải, em sầu riêng trong lòng* (tr.271); *nữ hát*

+ Dòng trên có 6 âm tiết và dòng dưới có 13 âm tiết. Loại này lời nam có 03 dòng và lời nữ không có.

*Vì em nói đỡ anh ra/ Bảo cho em vào bông mà ở, đừng ở nhà mà tốn tranh* (tr.319); *nam hát*

Thực tế khảo sát cho thấy Hát ví phường vải nói chung hát xe kết nói riêng, dòng bát có biến thể (nghĩa là từ 9 đến 13 âm tiết) có số lượng ít. Lí do: dù rằng hát phường vải là thể hát tự do, hai bên nam và nữ căn cứ vào thực tiễn gặp gỡ đã ứng tác tự do. Tuy nhiên vẫn phải chịu quy định về cách hát lẽ lối bài bản nên không được kéo dài tùy tiện. Đó cũng chính là lí do vì sao số lượng câu bát có âm tiết nhiều thì càng ít dần.

### 2.3. Từ ngữ xưng hô

Qua trình bày ở mục 2.2 cho thấy trong một bài hát xe kết (phần lớn là 2 dòng, nhiều hơn thì 4 dòng, số ít 6 dòng và 8 dòng) đều do bên nam hoặc là bên nữ thể hiện, có khi là cả nam và nữ đều thể hiện trong một bài, nam hát 2 dòng (có khi 3 dòng) và tương tự nữ cũng như vậy hai bên cùng hát xe duyên đối đáp. Khi nam hoặc nữ thể hiện (ngôi thứ nhất), chúng tôi gọi là vai trao lời (hay còn gọi là vai hát) hướng đến người nghe chúng tôi gọi là vai tiếp nhận (vai nghe, ngôi thứ hai). Chính vì vậy mỗi bên đều phải sử dụng từ xưng hô (TXH). Mỗi cặp hát thường ứng với một lượt lời, ở mỗi lượt lời thường là một cặp TXH, có khi nhiều hơn 1 cặp TXH

Trên tư liệu khảo sát được chúng tôi nhận thấy, TXH trong bài hát xe kết vô cùng phong phú, đa dạng với nhiều tiểu loại cụ thể: đại từ nhân xưng, danh từ, danh ngữ... Đối với đại từ nhân xưng thì ngoài đại từ nhân xưng cụ thể (tôi, ta, anh, em) thì còn có các từ, tổ hợp từ được sử dụng với ý nghĩa xưng hô khác như từ chỉ chỉ xuất (đây/ đó), từ phiếm chỉ (ai), các từ chỉ người khác (người tri âm, anh hùng, cổ nhân, quân tử...).

#### 2.3.1. Vai trao lời là nam

Trong số các bài hát do nam thể hiện, vai nam thường sử dụng các kiểu xưng hô chủ yếu sau:

a) Nam sử dụng đại từ thân tộc là anh để xưng về mình. Ở loại này vai hát nam thường sử dụng phổ biến. Trong đó hô hô về phía vai nữ (vai nhận) gồm:

- Vai trao dùng TXH là *anh* và hô về phía nữ là *em* hoặc *nàng*

*Nghĩa bầu nghĩa bạn **anh** quên/ Nghĩa **em** **anh** nhớ thiên niên đời đời* (tr.255)

*Quý hồ **em** có lòng thương/ **Anh** về trộm khóa mở rương lấy vàng* (tr.256)

***Anh** qua bờ giếng anh lượn bờ ao/ Nước thì không khát, khát khao duyên **nàng*** (tr.208)

***Anh** mà không lấy được **nường**, /**Anh** về tự vẫn sông Lường **em** ơi* (tr.209)

- Vai trao là *anh* và hô về phía vai nữ là các danh từ chỉ người khác: *người ngoan* nhằm khen vẻ đẹp hiền thực của người con gái:

*Anh về liệu lấy **người ngoan**/ Chờ cha mẹ liệu thì toan về già* (tr.210)

- Xưng về mình là *anh* và hô về phía nữ là *mình*, *vợ*... thể hiện mong ước gắn bó:

*Có chắc không **mình**, có thật không **mình**,/ Để **anh** đứng ở đầu đình **anh** trông* (tr.215)

- Xưng về mình là *anh* và hô về phía nữ là *tình lực*:

*Gặp nhau đây ăn miếng trầu xanh/ Chả ăn cầm lấy cho **anh** bằng lòng* (tr.233)

b) Nam xưng về mình là *ta*, *tôi*... còn hô gọi về phía nữ là *em*, *nường*, *nàng*, *bạn*

*Dâu kia hết lá vì **tâm**/ Tình **ta** với **bạn** trăm năm đời đời* (tr.222)

Hô gọi về phía nữ là đại từ phiếm chỉ *ai*:

***Ai** thương **ta** thời nói với **ta**/ Kéo mà năm tận tháng qua đi rồi* (tr.207)

c) Có khi nam xưng về mình trong ngữ cảnh là tình lược còn hô về phía nữ với nhiều từ xưng hô phong phú, cụ thể;

- Hô về phía nữ là *em, nàng*

*Say em như bướm say hoa/ Như ong say mật như Bá Nha say cầm* (tr.257)

*Gặp nhau trao tặng khăn tay/ Mong em cầm lấy đợi ngày kết duyên* (tr.233)

- Hô về phía nữ là *loài hoa đẹp, quả ngon* để chỉ sự nâng niu, trân trọng

*Đã chơi chơi chốn cho cao/ Đã ăn ăn quả hồng đào cho ngon* (tr.224)

*Dao vàng cắt quả hồng tàu,/ Đặt lên đĩa ngọc mâm thau đợi chờ* (tr.221)

- Hô về phía nữ là: *người bạn cũ, người tình nhân, người tri âm, người dưng, người kéo vải...* để nói về sự gắn bó lâu dài trong lịch sử giữa hai người.

*Hỏi người bạn cũ lâu năm/ Tình tơ có nhớ nghĩa tằm hay không?* (tr.236)

*Chữ rằng nhất vãng nhĩ lai/ Hàn huyền đôi chữ, hỏi người tình nhân* (tr.221)

*Gió sao gió mát sau lưng/ Dạ sao dạ nhớ người dưng thế này* (tr.234)

*Hay tay che lấy mặt trời/ Kẻo mà thẹn lấm hơi người tri âm* (tr.235)

- Hô về phía nữ là đại từ phiếm chỉ *ai*:

*Cầm đàn mà gảy năm cung,/ Đàn ai mà gảy nẻo nùng rứa ai.* (tr.213)

d) Nam hát xưng về mình là tình lược và hô gọi về phía nữ cũng tình lược nhưng dùng TXH của ngôi thứ 3. Ngôi thứ ba đó là người, đồ vật có sự gắn bó trong việc kết duyên đôi lứa như: *cha mẹ/ thầy mẹ, ông, bà* hoặc các vật dụng gắn với hạnh phúc đôi lứa như: *giường, chiếu, gối, chăn, khăn,...*

*Kết đôi đi cho đáng thất đáng gia,/ Cơm ăn chung với thầy mẹ, lon với gà nuôi chung.* (tr.237)

*Kết đôi đi sớm cháu bà bông,/ Kẻo ông bà trăm tuổi bỏ vợ chồng bơ vơ.* (tr.237)

e) Nam hát xưng về mình và hô gọi về phía nữ đều bằng phép ẩn dụ

*Bướm xa hoa bướm khô hoa tẻ/ Liễu xa đào, liễu ngán đào ngây/ Đôi ta tình nặng nghĩa dày/ Dẫn xa nhau đi nữa cũng ba vạn sáu ngàn ngày mới xa.* (tr.213)

*Bây giờ trầu lại gặp cau/ Cũng mong ta ở với nhau một nhà/ Bây giờ bướm lại gặp hoa/ Xin đừng ai ngại gần xa mọi đường* (tr.211)

*Quê nhà có ruộng có trâu,/ Như sông vắng cá, như trầu vắng vôi/ Đi tìm cho dưa thành đôi,/ Cho than bén lửa, cho người bén duyên.* (tr.256)

### 2.3.2. Vai trao lời là nữ

Trong lời bài hát xe kết do nữ thể hiện vai nữ cũng đã mạnh dạn bày tỏ những nỗi niềm thâm kín: tình yêu thương, nỗi nhớ nhung, mong muốn sự gắn kết... với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau. Do vậy TXH vai nữ sử dụng trong lời bài hát của mình cũng rất phong phú, đa dạng, cụ thể:

(i) Nữ xưng về phía mình là *em, thiếp* và hô về phía nam là *anh, là chàng*. Đây là dạng được vai nữ sử dụng chủ yếu trong hát xe kết do mình thể hiện. Nếu như ở các bước hát trước, vai nữ đang còn e dè, ngại ngùng và một phần thăm dò, tìm hiểu tình ý, con người của bên nam nên dùng nhiều hình ảnh ẩn dụ để thể hiện xưng hô thì ở bước hát xe kết vai nữ không ngần ngại thể hiện tâm tư tình cảm sâu kín bên trong, mong muốn thành đôi nên đã sử dụng TXH chỉ đích danh, tạo thành cặp hô gọi *em/ anh, thiếp/ chàng, em/ chàng...* cụ thể:

*Anh ơi đi lại cho dày,/ Thầy mẹ không gả em bày mưu cho./ Bây giờ thiếp khát (gặp) được duyên chàng,/ Trăm giống hoa đua nở, vạn lá vàng xanh lên.* (tr.208)

*Cơm ăn hai bát, bát ăn bát để,/ Dưa so hai đôi, đôi đứng đôi nằm,/ Đầu mà thầy mẹ đập (đánh) chín chục một trăm,/ Đập rồi lại dậy, quyết tâm em lấy chàng* (tr.216)

(ii) Nữ xưng về phía mình là *ta* và hô về phía nam là *anh, là chàng*.

*Hai ta khác xã khác làng/ Hỏi ai mới lái cho chàng biết ta/ Xin chàng chớ vội lo xa/ Rồi đây bướm lại chung hoa với cánh* (tr.235)

*Hoặc có khi hô về phía nam là đại từ phiếm chỉ ai/ Ai thương ta thời nói với ta/ Kẻo mà năm tặn tháng qua đi rồi* (tr.207)

(iii) Vai nữ không dùng TXH để xưng về mình trong ngữ cảnh cụ thể mà thể hiện vai giao tiếp qua lối ẩn dụ và hô về phía nam theo lối ẩn dụ tạo thành cặp **đào/ liễu, bướm/ hoa, cau khô/ hạt hèo**...

*Cành đào là liễu phát phơ,/ Đôi ta thương nhớ đợi chờ nhau đây.* (tr.213)

*Cau khô ăn với hạt hèo,/ Hai bên cha mẹ đôi nghèo cả hai.* (tr.213)

*Đêm khuya nguyệt lặn sao dờ,/ Chân trong guốc cửi thương người dầy sương* (tr.225)

(iv) Vai nữ dùng cặp đại từ chỉ trỏ để xưng về phía mình là **đây** và hô về phía nam là **đó**

*Đây nhìn đó, đó lại nhìn đây,/ Như sóng giữa bể, như mây giữa trời* (tr.224)

*Đó ngọc thì đây cũng ngà,/ Đó hoa thiên lý, đây là mẫu đơn.* (tr.231)

(v) Vai nữ không dùng TXH để xưng về mình mà tính lược, hô về nam với các từ xưng hô sau:

- Hô về phía nam là *anh*, là *chàng*.

*Ấn cam ngồi gốc cây cam,/ Lấy **anh** về Bắc về Nam cũng về.* (tr.210)

*Cầm đàn mà gảy năm cung,/ Gặp **chàng** sẽ gảy tình chung đôi lời* (tr.213)

- Hô về phía nam là: *quân tử, anh hùng, Kim Trọng*.... nhằm đề cao vai trò của người đàn ông, đề cao bên nam là người có học, là những nhân vật điển hình trong tác phẩm văn học nổi tiếng.

*Cầm đàn vừa gảy vừa rung,/ Biết là **quân tử** có dùng cho chăng* (tr.214)

*Đôi ta như thủy với ngư,/ Chàng như **Dương Lễ**, thiếp như Lưu Bình.*

***Dương Lễ** sánh với Lưu Bình,/ Đang còn kết bạn, hướng chi mình với ta,*

***Phạm Tải** sánh với Ngọc Hoa,/ Đang còn kết nghĩa hướng chi ta với mình.* (tr.228)

(vi) Vai nữ không dùng TXH để xưng về mình mà tính lược, hô về nam theo lối ẩn dụ hoặc xưng về mình theo lối ẩn dụ và hô về phía nam theo lối tính lược

*Có rằng (sao) nói thật đi nha (nhé),/ Lúc **trăng** đang tỏ, lúc **hoa** đang thì.* (tr.215)

Có thể thấy, trong lời bài hát xe kết, cả nam và nữ đều sử dụng TXH đa dạng phong phú để bộc lộ tình cảm thâm kín đó là tình yêu thương, sự mong muốn kết duyên, hòa hợp lứa đôi có khi là cả sự nuối tiếc, sự ly biệt... Đến bước này đôi nam nữ không cần vòng vo chào hỏi, thử thách nhau nữa mà hai bên đã thấu hiểu nên vai trao thường sử dụng từ xưng hô tạo thành các cặp: anh - em, nàng, thiếp/ em - anh, chàng; ta - em, nàng/ ta - anh, chàng...trong ngữ cảnh cụ thể vai trao có thể tính lược TXH, hoặc có thể thể hiện dưới hình thức ẩn dụ.

### 3. Kết luận

1) Hát xe kết là một bước hát quan trọng số một của một cuộc hát phường vải. Trong một bối cảnh không gian và thời gian rất đặc biệt, cảm xúc của con người, đặc biệt là những người yêu nhau lắng sâu hơn, da diết, chảy bỏng hơn bao giờ hết. Và họ đã trao cho nhau những lời yêu thương, những nỗi nhớ nhung, sự khao khát mong ước lứa đôi, có cả sự trách móc giận hờn, thậm chí là than thở, ly tình... với rất nhiều cung bậc cảm xúc của trai, gái phường vải. Trên cơ sở thống kê, phân loại, chúng tôi nhận thấy tổng số bài hát xe kết là 1.076, trong đó bài hát lời nam là 532 bài, bài hát lời nữ là 458 bài, bài hát có chung lời nam và nữ là 96 bài. Vai trao lời sử dụng đa dạng, phong phú các thể thơ, tuy nhiên thể thơ lục bát (bao gồm cả thể biến thể lục bát) chiếm số lượng nhiều nhất, gồm 478 cặp lời nam và 443 cặp lời nữ, tổng là 921 cặp/ 1.070 cặp lời của 980 bài hát xe kết (không tính 96 bài hát xe kết có cả nam và nữ đều hát), tỉ lệ 86,7%. Điều đó cho thấy hát xe kết nói riêng và HPV nói chung dù là một thể hát ví trong lao động, ở chặng này trai gái được tự do để bày tỏ tình cảm, tình yêu đôi lứa với nhiều cung bậc cảm xúc. Tuy nhiên vẫn tuân thủ theo một quy cách, lẽ lối nhất định, thể hiện trí tuệ của những chàng trai cô gái lao động của xứ Nghệ.

2) Bài hát xe kết, TXH được sử dụng vô cùng phong phú, đa dạng với nhiều tiểu loại cụ thể gồm: đại từ nhân xưng, danh từ, danh ngữ...Đối với đại từ nhân xưng thì ngoài đại từ nhân xưng cụ thể (tôi, ta, anh, em) thì còn có các từ, tổ hợp từ được sử dụng với ý nghĩa xưng hô khác như từ chỉ xuất (đây/ đó), từ phẩm chỉ (ai), các từ chỉ người khác (người tri âm, anh hùng, cố nhân, quân tử...). Đến bước này đôi nam nữ không cần vòng vo chào hỏi, thử thách nhau nữa mà hai bên đã thấu hiểu nên vai trao thường sử dụng từ xưng hô tạo thành các cặp: anh/ em, nàng, thiếp; em/ anh, chàng; ta/ em, nàng; ta/ anh, chàng...trong ngữ cảnh cụ thể, vai trao có thể tính lược TXH, hoặc có thể thể hiện dưới

hình thức ẩn dụ tạo thành các cặp đối xứng (chim/ bướm, bướm/ hoa, đào/ mận....) để thể hiện tình cảm uyên chuyển, sâu sắc. Qua đó gián tiếp thể hiện sự khác nhau trong quan điểm về tình yêu của nam và nữ trong HPV.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Chung Anh (1958), *Hát ví Nghệ Tĩnh*, Nxb Văn, Sử, Địa.
2. Nguyễn Đồng Chi (1944), *Hát giặm Nghệ Tĩnh*, Tân Việt.
3. Ninh Viết Giao (1993), *Hát Phường Vải*, Nxb Nghệ An.
4. Nguyễn Thị Mai Hoa (2000), *Đặc điểm ngôn ngữ giới tính trong Hát phường vải Nghệ Tĩnh*, Luận án TS Ngữ văn.
5. Nguyễn Thị Thu Hiền (2008), *Đặc trưng ngôn ngữ hát phường vải trong sự đối sánh với hát giặm Nghệ Tĩnh*, Luận văn thạc sĩ Ngữ văn.
6. Vi Phong (1997), *Hát phường vải ở Trường Lưu*, Nxb Hà Nội.
7. Đỗ Thị Kim Liên (2023), “Lời hát đạo, hát chào, hát mừng trong hát Phường vải của Người Nghệ Tĩnh”, Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 8.
8. Phương Thủy (2012), *Ví giặm - Tiếng hát tâm tình của người Nghệ Tĩnh*, Thứ năm, ngày 21/6/2012.

#### Characteristics of the poetic form and pronouns used in the emotional exposing lyrics of the Phường Vải singing of Nghệ Tĩnh people

**Abstract:** Based on the data of 1,076 emotional exposing lyrics (lời hát xe kết), the paper figures out the characteristics of the poetic form and the pronouns in the emotional exposing lyrics of Phường Vải singing by Nghệ Tĩnh people. The communication roles use a variety of poetic forms as well as pronouns. Among these, the six-eight verse form (including its variations) is the most prevalent. This indicates that the Vi Phường Vải singing always adhere to certain conventions and styles, reflecting the intellect of the laboring youth of Nghệ An. By creating harmonious pairs of pronouns to express romantic love in a graceful and profound manner, it indirectly reflects the differences in male and female perspectives on love in the Phường Vải.

**Key words:** poetic form; pronouns; Phường Vải singing; Xe kết singing; Nghệ Tĩnh people.